

Số: 478 /BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO PHẢN BIỆN**  
**Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Công văn số 984/UBND-NN ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá thực hiện nhiệm vụ phản biện các chương trình, kế hoạch, quy hoạch, đề án, chính sách năm 2021, trong đó có *Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 – 2025* (sau đây viết tắt là Chương trình);

Ngày 21/6/2021, Sở Giáo dục và Đào tạo đã gửi Công văn số 1681/SGDDĐT-QLĐT&GDTX đề nghị phản biện và kèm theo theo Chương trình hoàn chỉnh sau khi đã tiếp thu ý kiến của các sở, ngành liên quan, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) đã nghiên cứu lựa chọn và quyết định thành lập Hội đồng phản biện gồm 09 thành viên (*01 chuyên gia là nhà khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục công tác tại viện nghiên cứu chuyên ngành ở trung ương; 04 đồng chí nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh, nguyên Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; 04 cán bộ lãnh đạo, quản lý có kinh nghiệm trong lĩnh vực khoa giáo và công tác phản biện*). Sau khi cung cấp Chương trình và các tài liệu có liên quan, ý kiến tham gia của các sở, ngành, huyện thị xã, thành phố về Chương trình cho các thành viên Hội đồng nghiên cứu chuẩn bị phản biện; ngày 05 tháng 7 năm 2021, Liên hiệp hội đã tổ chức hội thảo khoa học ngoài các thành viên Hội đồng phản biện có mời thêm một số nhà khoa học, quản lý trong lĩnh vực giáo dục và mời Sở Giáo dục và Đào tạo dự và lắng nghe các ý kiến tại hội thảo. Hội đồng khoa học phản biện Liên hiệp hội đã họp và thống nhất thông qua báo cáo phản biện, xin báo cáo kết quả như sau:

**I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC:**

**1. Về tên của Chương trình:** Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục là một bộ phận trong Chương trình trọng tâm: “Nâng cao chất lượng văn hóa, giáo dục, y tế, giai đoạn 2021-2025” đã được xác định với các mục tiêu và nhiệm vụ tổng quát thể hiện trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa. Việc Sở Giáo dục và đào tạo tham mưu UBND tỉnh lựa chọn tên như dự thảo Chương trình là phù hợp với Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh và đúng theo

nội dung được giao nhiệm vụ tại Công văn số 5017/UBND-THKH, ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

**2. Về bố cục văn bản:** Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục, giai đoạn 2021 – 2025, đã được bố cục một số phần cơ bản phản ánh về: thực trạng chất lượng giáo dục, giai đoạn 2016 – 2020; hạn chế và nguyên nhân; đánh giá chung và bài học kinh nghiệm; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu giai đoạn 2021 – 2025; nhu cầu kinh phí và tổ chức thực hiện; danh mục các kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách đề xuất ban hành, giai đoạn 2021-2025 (viết tắt là Danh mục).

**3. Về nội dung đã nêu được:** (1) kết quả trên các mặt (công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả: qui mô học sinh, số lớp; hệ thống cơ sở giáo dục, cơ sở vật chất giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia; từng phần kết quả đã phản ánh được những nét chính bằng các số liệu, có kết quả và so sánh với một số chỉ tiêu so với trung bình cả nước); phần hạn chế yếu kém đã phản ánh được một số phần theo nội dung đánh giá kết quả, nguyên nhân hạn chế cũng đề cập được một số mặt khách quan, chủ quan; phần đánh giá chung đã đề cập được các vấn đề cốt lõi; bài học kinh nghiệm. (2) về tài liệu: Đã có một số nhận xét, ý kiến tiếp thu góp ý của một số sở, ngành liên quan; phụ lục: Danh mục các văn bản phục vụ xây dựng Chương trình tương đối đầy đủ, đã sắp xếp tương đối chính xác theo quy định; danh mục kế hoạch, đề án, cơ chế chính sách đề xuất thực hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành.

Xét về tổng thể văn bản Chương trình đã được xây dựng với các nội dung được trình bày thể hiện được tính thống nhất về bố cục, tính logic trong các phần trên cơ sở nêu thực trạng về các mặt gồm có: Kết quả thực hiện, hạn chế yếu kém, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm từ thực tiễn và yêu cầu phát triển giáo dục phù hợp với đặc điểm địa phương, kinh nghiệm quản lý, phát triển giáo dục của tỉnh và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã đề xuất mục tiêu phát triển cần đạt của các lĩnh vực tác động đến Chương trình giáo dục vào mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, giai đoạn 2021 – 2025. Từ mục tiêu đã xác định 8 nhiệm vụ và giải pháp để tổ chức thực hiện mục tiêu đề ra. Trên cơ sở nhiệm vụ và giải pháp đã tính toán xác định kinh phí thực hiện Chương trình. Đã đề xuất các đề án, danh mục, kế hoạch, cơ chế chính sách là những giải pháp cụ thể cần ban hành để thực hiện Chương trình đạt mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên, việc nhận định, đánh giá chính xác kết quả thực hiện, cũng như các mặt tồn tại, hạn chế của chất lượng giáo dục của tỉnh, giai đoạn 2016-2020, đặc biệt là chỉ đúng nguyên nhân tồn tại, hạn chế từ đó mới có khả năng đề xuất đầy đủ, chính xác các mục tiêu và đề ra các nhiệm vụ và giải pháp phù hợp phục vụ “Nâng cao được chất lượng giáo dục của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025”. Vì

vậy, cơ quan soạn thảo văn bản Chương trình cần nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện để Chương trình có đủ cơ sở khoa học và có tính thực tiễn, khả thi khi triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

## **II. NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG**

**1. Về thể thức văn bản:** Đề nghị cần làm rõ đây là văn bản của Tỉnh ủy hay UBND tỉnh để bố cục và cách thức trình bày nội dung văn bản cho phù hợp. Chương trình là văn bản của Tỉnh ủy sẽ ban hành, vì vậy lấy tiêu hiệu là “Sở Giáo dục và Đào tạo” là không đúng quy định, mà phải lấy tiêu hiệu là “Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Thanh Hóa”, còn Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ làm nhiệm vụ tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ của BCS Đảng UBND tỉnh giao. Đây là chương trình của Ban Chấp hành Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh, vì vậy cần đánh giá một cách tổng quát và cô đọng nhất về thực trạng chất lượng giáo dục, giai đoạn 2016-2020, tránh dài và tiêu tiết như một số phần trong Dự thảo Chương trình. Đề nghị nghiên cứu để xây dựng văn bản Chương trình dưới thể thức sau: (i) Cách thứ nhất: 01 báo cáo tổng thể, đầy đủ về thực trạng chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020 và mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, giai đoạn 2021-2025, tổ chức thực hiện, kèm theo Danh mục đề án, dự án, cơ chế, chính sách, giai đoạn 2021-2025; kèm theo 01 dự thảo “Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025” (được viết dưới hình thức khái quát cao sau khi thông qua để Tỉnh ủy ban hành). (ii) Cách thứ 2: Viết như dự thảo Chương trình gửi xin ý kiến phản biện, nhưng phải đảm bảo tính khái quát cao ở phần nội dung và chuyển các số liệu minh chứng về chú thích ở chân trang văn bản Chương trình và xây dựng thành các phụ lục kèm theo.

### **2. Về nội dung của dự thảo Chương trình**

#### **2.1. Thực trạng chất lượng giáo dục, giai đoạn 2016 – 2020**

**2.1.1. Về các mặt văn bản Chương trình đã thể hiện được:** Về tổng thể Hội đồng phản biện cơ bản thống nhất với bố cục và nội dung các phần đã trình bày trong văn bản Chương trình, bao gồm các nội dung đánh giá: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; các kết quả trong hoạt động giáo dục: Qui mô học sinh, số lượng; hệ thống cơ sở giáo dục, cơ sở vật chất, kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; kết quả về chất lượng giáo dục. Nội dung hạn chế, yếu kém cơ bản bám vào các phần phản ánh kết quả của thực trạng giáo dục; mục tiêu được đặt ra đối với các tiêu chí: về chất lượng giáo dục đã dựa vào các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các tiêu chí đảm bảo chất lượng giáo dục như: Đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất; các nhóm nhiệm vụ và giải pháp đặt ra là những nhóm nhiệm vụ và giải pháp chính để thực hiện mục tiêu bao gồm: Lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền; sắp xếp quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục;

tăng cường nguồn lực đầu tư, phát triển cơ sở vật chất; xây dựng đội ngũ đáp ứng yêu cầu; đẩy mạnh công tác đổi mới hoạt động chuyên môn, công tác thi đua khen thưởng; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở cơ sở giáo dục; xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng giáo dục miền núi để giảm chênh lệch chất lượng giữa miền núi và miền xuôi; nguồn kinh phí dự kiến được xây dựng tương đối cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ được tổng hợp từ các nhiệm vụ và giải pháp; phân công tổ chức thực hiện và xây dựng kèm theo danh mục các kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình.

### **2.1.2. Các mặt văn bản Chương trình chưa thể hiện được hoặc còn hạn chế trong thể hiện:**

(i)- Việc đánh giá chất lượng và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, giai đoạn 2016-2025; nội dung văn bản Chương trình chưa phản ánh đầy đủ mục tiêu và nhiệm vụ chính nêu trong Nghị quyết Đại hội XIX: Đây là văn bản rất quan trọng, để lựa chọn đúng và quyết định chính xác các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình thì văn bản Chương trình cần phải được đánh giá chính xác, đầy đủ và chi tiết hơn nữa về chất lượng giáo dục, giai đoạn 2016-2020 (đặc biệt là chỉ rõ những yếu kém trong tiêu chí chất lượng và các tồn tại, hạn chế trong các yếu tố đảm bảo chất lượng giáo dục của tỉnh).

(ii)- Chưa đề cập đầy đủ phần đánh giá công tác kiểm định chất lượng; nguyên nhân dẫn đến các vấn đề yếu kém trong giáo dục: Chất lượng giáo dục của một tỉnh ngoài việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng (đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất trang thiết bị) thì vấn đề kiểm định chất lượng, đánh giá chất lượng giáo dục phải được đặc biệt quan tâm, đây là hoạt động có tác động mạnh đến chất lượng giáo dục, giúp đề ra các nhiệm vụ và giải pháp tích cực khắc phục các hạn chế thiếu thực chất lâu nay trong giáo dục. Tuy nhiên, trong phần kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế không thấy đề cập đến công tác kiểm định chất lượng giáo dục của tỉnh, giai đoạn 2016-2020.

(iii)- Còn một số đánh giá chưa đầy đủ cần được làm rõ, đánh giá và bổ sung vào văn bản Chương trình các nội dung như tiêu chí chất lượng giáo dục, nguyên nhân dẫn đến yếu kém, thực trạng về đội ngũ giáo viên, theo các ý kiến cụ thể dưới đây:

+ Khái niệm “chất lượng giáo dục” trong văn bản Chương trình chưa rõ, chưa đầy đủ, mới nặng nói về chất lượng văn hóa cơ bản còn những yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng nghề, sức khỏe, hoạt động xã

hội của học sinh (chất lượng đầu ra) thì chưa được đề cập rõ ràng. Đề nghị bổ sung đánh giá kỹ nội dung này.

+ Trong phần đánh giá thực trạng có đề cập đến kết quả; hạn chế, yếu kém của các mặt đánh giá mà chưa tập trung đánh giá kết quả và yếu kém về chất lượng giáo dục của tỉnh, giai đoạn 2016 – 2020, chưa nói rõ nguyên nhân dẫn đến yếu kém. Đề nghị bổ sung đánh giá kỹ nội dung này.

+ Cần đánh giá thực chất, chỉ ra nguyên nhân vì sao tỷ lệ trường đạt chuẩn ở tỉnh ta cao so với bình quân cả nước (năm 2020 đạt 72,2%), song chất lượng giáo dục toàn diện bậc THPT lại xếp vào loại yếu, trình độ tiếng Anh THPT đứng dưới mức điểm trung bình cả nước...Đề nghị bổ sung các nội dung trên vào văn bản Chương trình.

+ Đề nghị phải viết súc tích và rõ ràng: tình trạng đội ngũ giáo viên thiếu nghiêm trọng về số lượng, bất hợp lý về cơ cấu và trình độ kéo dài chưa giải quyết dứt điểm đạt mức cho phép; tuy tỷ lệ đạt chuẩn cao nhưng chất lượng thực không tương ứng, còn một bộ phận không nhỏ chưa đáp ứng được yêu cầu. Cần chỉ ra một trong những nguyên nhân cơ bản của chất lượng và kết quả của giáo dục mũi nhọn còn “thiếu ổn định”, là do chất lượng đại trà thấp, trong đó có việc chưa kết nối liên thông được giữa Trường THPT Chuyên Lam Sơn với các trường chất lượng cao ở các huyện, thị xã, thành phố. Đề nghị phân tích đánh giá bổ sung và xác định nhiệm vụ và giải pháp để khắc phục tình trạng này.

*(iv)- Việc bố cục một số tiểu mục trong phần thứ nhất. Thực trạng chất lượng giáo dục, giai đoạn 2016-2020 còn chưa hợp lý; nội dung diễn đạt ở một số tiểu mục trong văn bản Chương trình còn chưa rõ ràng, mạch lạc:*

+ Cần nghiên cứu lại cách sắp xếp bố cục hợp lý, nếu: tiểu mục 1. Kết quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thì tiểu mục 2 phải là kết quả trong hoạt động giáo dục (hay các mặt công tác giáo dục) không nên đặt ra kết quả cụ thể. Các tiêu đề 2.1, 2.2...2.4 cần nghiên cứu đặt lại tên cho chính xác và phù hợp với nội dung được nêu trong từng phần, tránh tên mục thì theo một hướng, nội dung bên trong lại phản ánh theo hướng khác, cụ thể: Mục 2.2. Hệ thống.... quốc gia (2.2.1: hệ thống các cơ sở giáo dục, cơ sở vật chất: trong đó nói đến hệ thống thì phản ánh đầy đủ cấp học, bậc học trong từng loại (công lập, ngoài công lập). Tương tự như vậy thì tổng số phòng học cũng phản ánh công lập và ngoài công lập tương ứng để thấy đâu là mạnh, đâu là yếu. Thiếu nhận xét, đánh giá về hệ thống và cơ sở vật chất giáo dục của tỉnh (mạnh, yếu, khu vực yếu). Cơ sở vật chất đánh giá cũng chưa đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem các thành phần cơ sở vật chất giáo dục của tỉnh cái gì đủ, cái gì thiếu, thiếu ở địa phương nào. Thiếu thể hiện rõ mạnh, yếu gắn với giáo dục của từng địa phương để biết. Đề nghị cần

xem xét, đánh giá kỹ hơn ở các tiêu chí khác của các yếu tố đảm bảo chất lượng giáo dục của tỉnh.

+ Đề nghị nhập Tiểu mục 2.2.1. Hệ thống các cơ sở giáo dục, cơ sở vật chất và Tiểu mục 2.2.2. Thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia thành một tiểu mục về "cơ sở vật chất" (trang 2 và 3).

+ Tiểu mục 2.4. Về chất lượng giáo dục (trang 5-9): Dự thảo viết lẫn lộn cả quy mô giáo dục và chất lượng giáo dục. Đề nghị nên tách phần đánh giá về quy mô học sinh, số lớp chuyển nội dung này lên tiểu mục 2.1. Quy mô học sinh, số lớp (trang 2). Phần này viết chưa đủ thông tin cần thiết: nặng về chất lượng các bộ môn văn hóa cơ bản, còn nhiều mặt giáo dục khác đều thuộc về giáo dục con người lại chưa được đề cập như: giáo dục chính trị, phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống, nghiên cứu khoa học, giáo dục nghề, các hoạt động xã hội, sức khỏe học sinh từ mầm non đến PTTH, vấn đề hướng nghiệp... (như đã nói ở phần trên).

*(v) – Một số vấn đề liên quan tác động đến kết quả và tồn tại, hạn chế đối với chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của tỉnh trên một số mặt chưa được đánh giá đầy đủ:*

+ Trong văn bản Chương trình đã thể hiện các mặt hiện trạng về chất lượng và các điều kiện đảm bảo giáo dục, giai đoạn 2016-2020 và dự báo quy mô phát triển giáo dục, giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, vẫn chưa chỉ ra những hạn chế, yếu kém chất lượng và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của tỉnh ta trong giai đoạn vừa qua, hiện nay cần giải quyết những vấn đề cụ thể trong từng chỉ tiêu của chất lượng giáo dục; các điều kiện đảm bảo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục một cách thực chất và bền vững. Trong giai đoạn vừa qua, tỉnh đã quan tâm ban hành nhiều cơ chế, chính sách đã phát huy tác dụng, mạng lại hiệu quả rõ rệt, giúp ngành giáo dục khắc phục được nhiều tồn tại, hạn chế, thúc đẩy phát triển giáo dục. Tuy nhiên, cũng còn không ít cơ chế, chính sách chưa đi vào cuộc sống, kém phát huy tác dụng, song trong văn bản Chương trình chưa thấy đề cập đến nội dung này. Cần bổ sung phần nhận định và đánh giá mặt tích cực, hiệu quả tác động đối với chất lượng và quy mô giáo dục, các điều kiện đảm bảo chất lượng và quy mô giáo dục và những mặt bất cập, hạn chế trong việc thực hiện cơ chế, chính sách chung trong giáo dục và cơ chế, chính sách riêng của tỉnh đã được ban hành và thực hiện.

+ Cần làm rõ một số đặc điểm riêng của giáo dục Thanh Hóa tác động đến chất lượng giáo dục làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, giai đoạn 2021 – 2025 theo hướng khắc phục tình trạng như: chất lượng giáo dục mũi nhọn vào top đầu cả nước nhưng thiếu ổn định, chất

lượng đại trà rất hạn chế (top cuối, xếp 44/63 tỉnh thành); sự chênh lệch rất lớn giữa chất lượng giáo dục, chất lượng học sinh giữa miền xuôi và miền núi; chất lượng ngoại ngữ còn hạn chế.

(vi)- *Về việc chỉ ra những hạn chế, yếu kém trên các mặt chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo:* Trong từng nội dung đánh giá nêu trong mục I, phần thứ nhất của văn bản Chương trình đều chỉ ra những tồn tại, hạn chế; yếu kém, khuyết điểm. Tuy nhiên, sau đó lại có Mục II. Hạn chế, yếu kém chung nên đã dẫn đến sự trùng lặp trong đánh giá (trang 9). Do vậy, phần đánh giá kết quả đạt được chỉ phản ánh, đánh giá kết quả (ưu điểm) đạt được, còn những hạn chế, yếu kém nên tập trung chuyển về Mục II. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, để đảm bảo tính logic tránh trùng lặp, dễ nhận diện và gắn với việc xác định các nhiệm vụ và giải pháp khắc phục trong giai đoạn 2021-2025.

(vii)- *Về những bài học kinh nghiệm:* Trong bài học kinh nghiệm có đề cập đến “3 trụ cột chính” của giáo dục là cán bộ quản lý và nhà giáo; hệ thống trường lớp và cơ sở vật chất; chất lượng giáo dục. Viết như vậy là chưa chính xác, cần phải nói đến kinh nghiệm liên quan đến 4 vấn đề trọng yếu để giải quyết bài toán về “số lượng và chất lượng giáo dục” là: quản lý nhà nước về giáo dục và quản trị trường học cùng với đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục; cơ chế chính sách cho giáo dục; số lượng và chất lượng đội ngũ nhà giáo; chương trình và sách giáo khoa, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

## **2.2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, giai đoạn 2021 – 2025**

**2.2.1. Về các mặt văn bản Chương trình đã thể hiện được:** Hội đồng phản biện cơ bản thống nhất với các nội dung đã đề ra thể hiện trong văn bản Chương trình gồm: (1) về mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về chất lượng giáo dục, về đội ngũ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị. (2) về nhiệm vụ và giải pháp: Đã đề xuất 8 nhiệm vụ và giải pháp về: lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền về công tác tuyên truyền; về sắp xếp quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục .... Trong từng giải pháp cũng đã liệt kê được nhiệm vụ cần thực hiện; nêu được những nhiệm vụ và giải pháp cần tập trung trong từng nhóm nhiệm vụ và giải pháp. Trong từng giải pháp cũng đã phân công được trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, các ngành chịu trách nhiệm chính trong tổ chức triển khai thực hiện. Trong từng nhóm giải pháp đã đề cập đến những nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục đã tổ chức thực hiện những năm qua; một số nhiệm vụ và giải pháp thực hiện theo các quy định mới của Bộ giáo dục và Đào tạo, của trung ương; có những nhiệm vụ và giải pháp liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ sở giáo dục; đã chú ý đến nhiệm vụ và giải pháp khắc phục các mặt hạn chế.

## 2.2.2. Các mặt văn bản Chương trình chưa thể hiện được:

### 2.2.2.1. Về mục tiêu:

(i)- Về mục tiêu chung: Dự thảo Chương trình còn viết tản mạn, thiếu khái quát, đưa ra khái niệm không đúng: “Giáo dục học sinh theo hướng phát triển con người tự nhiên” cần làm rõ nghĩa vấn đề này hoặc là thay thế khái niệm đúng, tránh tùy tiện trong sử dụng khai niệm sai quy phạm. Mục tiêu của giáo dục phải nhằm phát triển con người theo mà Nghị quyết 29 –NQ/TW của BCH Trung ương và các Văn kiện của Đảng bộ tỉnh đã nêu. Gắn với sự phát triển chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước và nhu cầu nhân lực trong hội nhập của tỉnh ta. Đề nghị cần bám sát Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, trong đó cần thể hiện được đầy đủ các nội dung “Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà ở tất cả các cấp học, bậc học, nhất là khu vực miền núi, thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng, miền. Tiếp tục nâng cao chất lượng, giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn trong nhóm các tỉnh thành phố dẫn đầu cả nước. Thu hút đầu tư xây dựng các trường phổ thông tư thục đạt tiêu chuẩn quốc tế và các trường phổ thông chất lượng cao. Tăng cường giáo dục nhân cách, kiến thức pháp luật, xã hội và ý thức công dân cho học sinh, sinh viên. Gắn nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực đổi mới sáng tạo”. Đặc biệt là nội dung về “Gắn nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực đổi mới sáng tạo” chưa được đề cập trong Chương trình. Cần thiết phải bổ sung vào Chương trình cho đầy đủ.

Mục tiêu của “Chương trình” nhằm giải quyết chỉ riêng về giáo dục hay cần phải mở rộng hơn là cả giáo dục và đào tạo. Vì hai mặt này hợp thành một thể thống nhất, có liên quan với nhau. Nội dung đã được đề cập trong Chương trình trọng tâm thứ 4, Nghị quyết Đại hội XIX về phần giáo dục: “gắn nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực đổi mới sáng tạo” chưa được thể hiện trong nội dung của văn bản Chương trình này.

(ii)- Về mục tiêu cụ thể: Cần phải nhấn mạnh được việc giải quyết những vấn đề tồn tại, yếu kém của giáo dục của Thanh Hóa hiện nay. Một số chỉ tiêu đặt ra như: Đối với mầm non: Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, suy dinh dưỡng thể thấp còi, thừa cân béo phì chưa xác định được tỷ lệ giảm bình quân hàng năm giai đoạn 2016 – 2020; Đối với THCS: Học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học, trẻ em khuyết tật 4 – 6 tuổi có khả năng tiếp cận giáo dục, tỷ lệ học sinh được đánh giá hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục chưa có số liệu hiện trạng. Có một số chỉ tiêu không đặt ra trong giai đoạn 2021 – 2025 nhưng lại đánh

giá như: Học sinh được học tiếng Anh 4 tiết/1 tuần, học môn tin học, hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành các nội dung được học tập... cần đánh giá lại cho chính xác. Đối với giáo dục phổ thông; giáo dục thường xuyên cũng cần được rà soát lại giữa hiện tại và mục tiêu tránh bất cập nêu trên. Cần xem xét lại một số chỉ tiêu: Chất lượng giáo dục đại trà so với mặt bằng chung, điểm thi tốt nghiệp THPT thấp so với mặt bằng chung, điểm thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh thấp, chất lượng giáo dục mầm non thấp có đưa vào chỉ tiêu phấn đấu để khắc phục không ?

#### 2.2.2.2. Về nhiệm vụ và giải pháp:

(i)- Còn một số nội dung cần nghiên cứu sắp xếp lại; bổ sung thêm một số giải pháp; ở một số nhóm nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong văn bản Chương trình những nội dung mới chỉ nêu nhiệm vụ mà chưa có giải pháp. (ii) Chưa đề cập đến tên của các kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách cụ thể dự kiến ban hành trong giai đoạn 2021-2025 vào trong các nhóm nhiệm vụ và giải pháp hoặc ngược lại không đưa vào Danh mục vào trong 8 nhiệm vụ và giải pháp. Đề nghị rà soát, nghiên cứu bổ sung hợp lý nội dung dự kiến các kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách trong Danh mục kèm theo vào đúng vị trí trong các nhiệm vụ và giải pháp, tránh việc xây dựng các văn bản này tách rời với nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong Chương trình; đồng thời không đưa tên các kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách chưa được ban hành và không dự kiến ban hành trong Danh mục vào trong văn bản Chương trình; xin nêu một số vấn đề cụ thể như sau :

+ Nhóm nhiệm vụ và giải pháp thứ nhất: Nên tách thành 2 nhóm, gồm: (i) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của MTTQ và các đoàn thể các cấp vào việc thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục. Đề nghị đối với giải pháp này cần được nhấn mạnh tập trung vào lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cụ thể vấn đề gì? sự tham gia vào cuộc của MTTQ và các đoàn thể các cấp nhiệm vụ cụ thể nào để nâng cao chất lượng giáo dục; tránh chung chung, không rõ nhiệm vụ. (2) Tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ, nhà giáo và học sinh và Nhân dân về chất lượng giáo dục và trách nhiệm của từng đối tượng trong việc thực hiện nhiệm vụ và giải pháp này. Trong trường hợp muốn giữ lại nhiệm vụ và giải pháp này thì làm rõ nhiệm vụ tuyên truyền cụ thể, hình thức tuyên truyền, nội dung tuyên truyền và trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và đoàn thể các cấp rõ ràng hơn. Bổ sung trách nhiệm của UBND tỉnh chỉ đạo Sở GD&ĐT, UBND các huyện, thị, thành phố trong việc phổ biến, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục. Thay cho nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, vì Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy không có nhiệm vụ như đã nêu trong dự thảo (trang 18).

+ *Nhóm nhiệm vụ giải pháp thứ 2*: Đề nghị sắp xếp lại nhiệm vụ quan trọng lên trước; không thấy nêu giải pháp mà chỉ thấy nhiệm vụ; cần đề xuất giải pháp tập trung ở nhóm này là gì? Nếu “Đề án sắp xếp trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học, giai đoạn 2021-2025” đã được UBND tỉnh ban hành thì mới giao nhiệm vụ để các địa phương tổ chức thực hiện. Trong trường hợp đề xuất ban hành thì việc xây dựng và ban hành Đề án này lại trở thành giải pháp; đồng thời phải đưa vào Danh mục đề án cần chuẩn bị (trong Danh mục kèm theo chưa có Đề án này).

+ *Nhóm nhiệm vụ và giải pháp 3*: Tăng cường nguồn lực tài chính; đầu tư cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa; đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục (trang 19 – 20): Theo Hội đồng phản biện tăng cường nguồn lực tài chính là một giải pháp để đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất. Ở nhiệm vụ giải pháp này không rõ trong khi đó lại đề cập đến một số nhiệm vụ không thuộc giải pháp này như: Đề nghị Chính phủ ban hành chương trình kiên cố hoá trường, lớp học giai đoạn 2021 – 2025 mà lẽ ra đến giờ phút này ngành giáo dục phải biết Chính phủ có ban hành hay không, ban hành như vậy thì tỉnh được thụ hưởng gì? để đưa cụ thể hơn vào nội dung Chương trình này, thì mới tính toán được nguồn lực cho phát triển của giai đoạn 2021-2025.

Nội dung: Ban hành tiêu chuẩn trường chất lượng cao....; ban hành các danh mục dịch vụ hỗ trợ; ban hành quy định liên doanh, liên kết....; ban hành cơ chế đặc thù....; xây dựng và triển khai quy định mức thu và các khoản dịch vụ.... là không thuộc phạm vi của nhiệm vụ và giải pháp này.

Đề nghị cơ quan soạn thảo Chương trình xác định rõ xem hiện nay theo yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục của tỉnh đã tụt hậu so với các địa phương khác về một số chỉ tiêu chất lượng quan trọng thì nhiệm vụ đầu tư cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá cần tập trung vào đầu tư cho cấp học nào? nội dung đầu tư cho từng cấp, cho khu vực nào? (miền núi, đồng bằng, ven biển, khu vực đô thị). Còn các nội dung đẩy mạnh xã hội hoá giao quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục là giải pháp để thực hiện. Vốn cũng là giải pháp để thực hiện chương trình đầu tư cơ sở vật chất. Cần bổ sung nội hàm: xây dựng chính sách khuyến khích thu hút đầu tư xây dựng các trường phổ thông tư thực đạt chuẩn quốc tế và các trường phổ thông chất lượng cao (thực tế đã đề cập ở Phụ lục 2, Đề án số 7).

+ *Nhóm nhiệm vụ và giải pháp thứ 4*: Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục (trang 20-22): Trước hết trong phần này cần phải xác định lại nhiệm vụ cho đúng đó là: đội ngũ ở đây là cán bộ quản lý giáo

dục, nhà giáo, nhân viên trong các cơ sở giáo dục và đặc biệt là đối tượng cụ thể trong các nhóm đối tượng trên. Nhiệm vụ đảm bảo biên chế cần có không. Khi thực hiện các nhiệm vụ này thì cần giải pháp gì. Không nên viết tràn lan. Ví dụ: Xây dựng đề án phát triển đội ngũ không phải nhiệm vụ mà là giải pháp còn việc "Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, chương trình đề án đã phê duyệt" thì đó là nhiệm vụ, nguồn vốn để ở đây khi thực hiện các đề án đó được tốt thì cần thực hiện giải pháp gì hay không?

+ *Nhóm nhiệm vụ và giải pháp 5*: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thông qua đổi mới hoạt động chuyên môn và công tác thi đua khen thưởng (trang 22-23): Đây là một giải pháp rất quan trọng, nếu các điều kiện đảm bảo đã đầy đủ những nhiệm vụ về đổi mới nội dung chương trình, phương pháp dạy học, công tác đánh giá mà lơ là, kém thì sẽ không thể nâng cao được chất lượng giáo dục. Đề nghị quan tâm mấy vấn đề sau:

Cần sắp xếp lại nội dung trong nhiệm vụ và giải pháp này cho phù hợp tại các khâu hoạt động chuyên môn: Đổi mới phương pháp dạy học là nhiệm vụ, vậy giải pháp là gì? Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá thì sẽ thực hiện giải pháp nào? đề nghị nghiên cứu kỹ nhiệm vụ liên quan đến thực hiện mục tiêu. Duy trì và nâng cao thành tích thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế. Thực tế có nhiều năm chúng ta không có học sinh giỏi quốc tế và số lượng học sinh giỏi quốc gia là ít so với nhiều địa phương lân cận, cùng điều kiện tương đồng như Nghệ An. Có phải chỉ tập trung học sinh giỏi quốc gia ở trường Lam Sơn hay còn ở các trường phổ thông khác.

+ *Nhóm nhiệm vụ và giải pháp thứ 6*: Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các cơ sở giáo dục; tăng cường hội nhập quốc tế và hợp tác đầu tư trong giáo dục (trang 24-25): Cần được nghiên cứu kỹ để thực hiện nhiệm vụ và giải pháp này tránh viết dài dòng nhưng không có nhiệm vụ và giải pháp tập trung khắc phục tình trạng yếu kém hiện nay.

+ *Nhóm nhiệm vụ và giải pháp 7*: Xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số làm công cụ đổi mới quản lý và dạy học, rút ngắn quá trình nâng cao chất lượng, hướng đến nền giáo dục thông minh (trang 25-26): Đề nghị ghép vào trong nhiệm vụ và giải pháp 3 vì thực chất cũng chủ yếu là cơ sở vật chất; chuyển các nội dung khác còn lại vào các nhiệm vụ và giải pháp khác phù hợp: Xây dựng hệ thống dạy học, kiểm tra, đánh giá... vào nhiệm vụ và giải pháp 5; tổ chức đào tạo bồi dưỡng vào nhiệm vụ và giải pháp 4. Cần rà soát lại nội dung trình bày trong phần nhiệm vụ và giải pháp này lược bỏ những nội dung không cần thiết, nặng tính hàn lâm mà cần đi vào vấn đề cụ thể phục vụ công tác quản lý ngành, huyện và quản trị trong các nhà trường.

+ *Nhóm nhiệm vụ và giải pháp 8*: Tập trung các nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục miền núi; giảm sự chênh lệch chất lượng giáo dục giữa miền núi và miền xuôi (trang 27): Đề nghị cần có thời gian và lộ trình cụ thể. Trong nội dung của nhiệm vụ và giải pháp này chưa đề cập đến nội dung nâng cao chất lượng giáo dục miền núi gồm những chỉ tiêu nào; giảm chênh lệch chất lượng giữa miền núi và miền xuôi đo bằng tiêu chí nào; chưa đề cập đến công cụ tổng thể để thực hiện mục tiêu trên là gì. Trong Danh mục các kế hoạch có Đề án số 17 (đề nghị bổ sung nhiệm vụ xây dựng Đề án số 17 vào nhiệm vụ và giải pháp này).

### **2.3. Tổ chức thực hiện:**

- Thống nhất bố cục các nội dung đã nêu trong phần thứ ba; đã phân công giao trách nhiệm tương đối rõ ràng cho cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể; Ban cán sự đảng UBND tỉnh; Sở Giáo dục; Văn phòng và các ban của Tỉnh uỷ. Đây là nhiệm vụ giao có tính nguyên tắc.

- Đề nghị nghiên cứu gắn nhiệm vụ cụ thể của các ngành vào trong từng nhiệm vụ và giải pháp cụ thể thì mới đảm bảo. Cần đề cập rõ nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ trong việc chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, công tác kiểm tra, giám sát, tham mưu của cấp uỷ có tính thường xuyên thì mới có thể khả thi. Các sở, ngành khác cũng phải như vậy.

- Chương trình đặt ra rất lớn: (Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp) thế nhưng thực tế còn rất nhiều bất cập trong mấy vấn đề mà tổ chức thực hiện chưa rõ; trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể các cấp trong việc để chất lượng giáo dục ở địa phương mình thấp so với mục tiêu thì chưa rõ, chỉ nói chung chung chưa chi tiết.

- Đề nghị phần tổ chức thực hiện phải giao cho Ban Thường vụ các huyện, thị, thành uỷ và MTTQ, đoàn thể huyện, thị, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình chứ không phải chỉ tổ chức quán triệt....; đồng thời phải chủ động cụ thể hoá từng kế hoạch của chính quyền, địa phương, đơn vị và tổ chức mình và tổ chức thực hiện tất cả các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp của Chương trình.

- Giao Ban cán sự Đảng UBND tỉnh phân công khẩn trương xây dựng các kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách kèm theo Chương trình đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

### **3. Phụ lục và tài liệu:**

- Đã xây dựng kèm theo Chương trình 4 phụ lục như: Các văn bản liên quan đến xây dựng Chương trình (căn cứ pháp lý); Danh mục kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách gắn với giai đoạn 2021 – 2025; Bảng chỉ tiêu về giáo dục.

- Đề nghị bổ sung phụ lục phản ảnh những chỉ tiêu mà giáo dục tỉnh Thanh Hoá còn thấp như:

- + Số trường, cấp học chất lượng giáo dục toàn diện thấp so với bình quân.
- + Số trường, địa phương có điểm thi THPT đạt thấp.
- + Số trường, địa phương có điểm thi tiếng Anh đạt thấp.

#### **4. Danh mục các kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách, giai đoạn 2021-2025 (Kèm theo văn bản Chương trình):**

##### **4.1. Một số lưu ý về “Danh mục kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách”:**

Việc đề xuất Danh mục cơ chế, chính sách để HĐND tỉnh ban hành và các kế hoạch, đề án UBND tỉnh phê duyệt, sẽ được phân công, giao nhiệm vụ để các sở, ngành chủ trì, phối hợp xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cần xác định trên cơ sở thực hiện các giải pháp được đề ra trong Chương trình, tránh tình trạng liệt kê vào danh mục những cơ chế, chính sách; kế hoạch, đề án không liên quan gì đến các giải pháp của Chương trình, không sát với yêu cầu của thực tiễn và tác động khắc phục những hạn chế, yếu kém cần khắc phục và cũng không thúc đẩy nâng cao tiêu chí chất lượng giáo dục cần ưu tiên phát triển.

##### **4.2. Về danh mục các cơ chế, chính sách; kế hoạch, đề án đề nghị cần xem xét tiếp thu một số ý kiến sau:**

###### **4.2.1. Đối với các cơ chế, chính sách:**

- Thống nhất đề xuất của Chương trình về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, gồm: 1, 10, 13.

- Đề nghị chuyển cơ chế, chính sách số 6, 7 chuyển về cấp quyết định là HĐND tỉnh, không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

4.2.2. Đối với các kế hoạch trình UBND tỉnh quyết định: (i) Thống nhất đề xuất thực hiện các kế hoạch số 3, 5, 11, 12. (ii) Đề nghị xem xét không đưa vào danh mục kế hoạch số 2, 8 và 9; đây là những công việc thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở giáo dục và đào tạo, của UBND các huyện, thị, thành phố và của các nhà trường. Những nội dung nêu trên cần xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí để thực hiện chuyên môn nghiệp vụ hàng năm trong kế hoạch hoạt động chung của ngành, huyện, thị, thành phố.

4.2.3. Đối với các đề án trình UBND tỉnh quyết định: (i) Thống nhất đề xuất thực hiện các đề án số 4, 14, 17. (ii). Đề nghị xem xét đề án số 15, vì lý do nội dung này phải nằm trong tổng thể đề án chung của tỉnh. Trong phần nhiệm vụ giải pháp 7 (trang 27) nội dung kế hoạch dự kiến ban hành là: “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và

*quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030” khác với tên đề án số 15.*

### **III. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN**

1. Đây là tài liệu quan trọng để cấp ủy ban hành Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, để có đủ cơ sở đề nghị bổ sung: Sự cần thiết ban hành Chương trình; căn cứ pháp lý và thực tiễn; phạm vi, quy mô của Chương trình; mục đích, yêu cầu đối với việc thực hiện Chương trình này; đối với cấp ủy, tổ chức Đảng, các cơ quan, đơn vị; đảng viên trong đảng bộ, những nội dung cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cần tập trung thực hiện; trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, đơn vị, người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và quyết tâm thực hiện Chương trình đạt hiệu quả cao nhất.

2. Chương trình chưa làm rõ những đặc thù chất lượng giáo dục của tỉnh Thanh Hóa, với nội dung như dự thảo Chương trình thì đặt ở địa phương nào cũng phù hợp. Nội dung Chương trình mới bám sát Nghị quyết 29 – NQ/TW của BCH TW Đảng (Khóa XI) về đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục và đào tạo, nhưng chưa bám sát nội dung Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa theo yêu cầu (Chương trình nâng cao chất lượng văn hóa, giáo dục, y tế giai đoạn 2021 - 2025).

3. Là một chương trình của BCH Đảng bộ tỉnh nên cần đề cập đến công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; công tác củng cố tổ chức Đảng và nâng cao vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng trong trường học; công tác phát triển Đảng, kết nạp đảng viên trong giáo viên và học sinh đủ 18 tuổi trở lên.

4. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý vào Chương trình của các ban, sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố tại các văn bản như: Công văn số 340-CV/BTGTU của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Công văn số 3531/SKHĐT-VX của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công văn số 1246/SNV-CCVC của Sở Nội vụ, Công văn số 400/BDT-CSTT của Ban Dân tộc tỉnh, Công văn số 2632/UBND-GDĐT của UBND thành phố Thanh Hóa...; đặc biệt đây là Chương trình lớn cần có sự tham gia ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo để Chương trình xây dựng có chất lượng và khả thi.

5. Đề nghị chỉnh lại Format, kiểu chữ, cách đánh số mục, tiểu mục trong Chương trình cho thống nhất theo quy định. Tài liệu in ấn vẫn còn lỗi chính tả, viết lộn, lỗi viết hoa... đề nghị chỉnh sửa cho đúng.

## **IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ**

### **1. Kết luận:**

Dự thảo Chương trình đã được tổ chức nghiên cứu xây dựng khẩn trương, nghiêm túc, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Nội dung chuẩn bị có đủ các điều kiện giúp cho việc hoàn thiện xây dựng dự thảo Chương trình trên cơ sở tiếp thu ý kiến Hội đồng phản biện, ý kiến góp ý của các sở, ngành có liên quan hoàn thiện văn bản tham mưu cho Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét quyết định.

### **2. Đề nghị:**

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa hoàn chỉnh Chương trình báo cáo theo quy định.

Trên đây là những nội dung tổng hợp ý kiến của Hội đồng khoa học phản biện Chương trình và ý kiến của các chuyên gia, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa đã thống nhất, thông qua và báo cáo.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực LHH;
- Hội đồng phản biện;
- Lưu VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Uy**